TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2024
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Gia Khải**

2. **Bà Phạm Thị Loan**

**** Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu –** Thư ký Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà:*** **Bà Vũ Quỳnh Lam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Chị Trần Phương T,** sinh năm 1998

Nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

** Bị đơn:* **Anh Trần Đức L**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh L; Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, bản tự khai ngày 16/4/2024, biên bản hòa giải ngày 04/5/2024 chị Trần Phương T nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Đức L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời, nợ nần, không tu chí làm ăn, đã hứa sửa đổi

nhưng không thay đổi, có lần đã đánh chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Trần Đức L.

- *Về con chung:* Chị và anh L có 01 con chung là Trần Đức Nhật M, sinh ngày 16/8/2022. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 04/5/2024 và biên bản hòa giải ngày 04/5/2024 và tại phiên tòa anh Trần Đức L bị đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Trần Phương T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nên có bức xúc có lần đã đánh vợ anh nhận thức việc đánh vợ là sai anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ gia đình. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị T. Anh xin đoàn tụ gia đình.

- *Về con chung:* Anh và và chị T có 01 con chung là Trần Đức Nhật M, sinh ngày 16/8/2022. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ:* Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn việc chấp hành pháp luật chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết theo hướng:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Phương T được ly hôn với anh Trần Đức L.

+ Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là Trần Đức Nhật M, sinh ngày 16/8/2022. Ly hôn chị T, anh L đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện con chung đang ở cùng chị T và con chung dưới 36 tháng tuổi, chị T cũng có đủ điều kiện để nuôi con nên giao con chung Trần Đức Nhật M cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp với pháp luật và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh L phải dóng góp cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Về thẩm quyền: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị T, anh L là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Q, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Q giải quyết là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn việc chấp hành pháp luật là chưa nghiêm chỉnh.

- Anh Trần Đức L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/7/2024 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Anh Trần Đức L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh L.

- Chị Trần Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị T.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị T và anh Trần Đức L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời, nợ nần, không tu chí làm ăn, đã hứa sửa đổi nhưng không thay đổi nên vợ chồng có xảy ra xô xát. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh L xin đoàn tụ gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải phân tích, khuyên giải để chị T, anh L bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, làm ăn phát triển kinh tế. Anh L có nguyện vọng đoàn tụ gia đình tuy nhiên Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh L vắng mặt và đã cho anh L một thời gian để đưa ra giải pháp vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình nhưng anh L cũng không đưa ra giải pháp nào. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị không chấp nhận đoàn tụ gia đình và vẫn cương quyết xin ly hôn với anh L. Vì vậy, HĐXX xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] ***Về con chung:*** Chị T và anh L có 01 con chung là Trần Đức Nhật M, sinh ngày 16/8/2022. Ly hôn chị T, anh L đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện con chung đang ở cùng chị T và con chung dưới 36 tháng tuổi, chị T cũng có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao con chung Trần Đức Nhật M cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp với pháp luật và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[4] ***Về tài sản và nợ:*** Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] ***Quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Phương T được ly hôn anh Trần Đức L.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Đức Nhật M, sinh ngày 16/8/2022 và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004693 ngày 16/4/2024 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Trần Phương T và anh Trần Đức L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã An T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thành